

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2023/HSST

Ngày: 15-6-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Công Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Quỳ

2. Bà Phạm Thị Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại nhà văn hóa Miền 38A, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Hữu L, sinh năm 1962; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 80 đường Tr, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 7/10; con ông: Trần Hữu C (Đã chết), con bà: Trần Thị Đ (Đã chết); gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ tư; vợ: Vũ Thị Thanh V, sinh năm 1969 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31-10-1991 Tòa án nhân dân Tối cao xét xử phúc thẩm phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-3-2023 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh T (Vắng mặt).

2. Anh Hoàng Quang Đ (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06-3-2023, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực số nhà 80 đường Tr, phường L, thành phố N phát hiện Trần Hữu L có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, Lập thả từ tay phải xuống đất ngay cạnh chỗ L đứng 01 gói nilong màu đỏ, bên trong có 02 gói nhỏ được gói bằng giấy màu vàng, trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (L khai là 02 gói Heroine L mua về để bán kiếm lời). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng ký hiệu L và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Hữu L. Ngoài ra còn tạm giữ của Lập 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ và số tiền 2.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã thu mẫu nước tiểu của Trần Hữu L, niêm phong ký hiệu T.

Bản kết luận giám định số 434/KL-KTHS ngày 08-3-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu được niêm phong ký hiệu L gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,179 gam.

Bản kết luận giám định số 435/KL-KTHS ngày 10-3-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hữu L khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06-3-2023, Lập đi bộ từ nhà đến khu vực cầu Đá, phường Thống Nhất, thành phố N gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 200.000 đồng Heroine. Người phụ nữ nhận tiền và đưa cho L 01 gói nilong màu đỏ, bên trong có 02 gói Heroine đều gói bằng giấy màu vàng, mục đích nếu có người hỏi mua L sẽ bán 02 gói Heroine với giá 250.000 đồng, L lãi được 50.000 đồng nhưng chưa kịp bán cho khách thì bị phát hiện, bắt giữ.

Số tiền 2.000.000 đồng Lập khai là tài sản cá nhân của Lập, không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Đối tượng bán ma túy cho Trần Hữu L tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 139/CT-VKS-TPND ngày 24-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Trần Hữu L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu L khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Hữu L từ 24 đến 27 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy và mẫu nước tiểu đã thu giữ ; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số tiền 2.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Trần Hữu L không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhiều tuổi, sức khỏe yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung và án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hữu L tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06-3-2023, tại khu vực đối diện số nhà 80 đường Tr, phường Lộc V, thành phố N, tỉnh Nam Định, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Trần Hữu L đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ mục đích để mua bán là 0,179 gam Heroine vì vậy tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS nên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Trần Hữu L đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo đã nhiều tuổi, có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác

nhận, bản thân bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[3.2] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bản thân bị cáo đã một lần bị kết án về hành vi cố ý. Lần phạm tội này bị cáo đã tàng trữ 0,179 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian. Nhưng cùng cần xem xét, từ năm 1991 đến nay bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật, luôn chấp hành chính sách và pháp luật của Nhà nước, bị cáo tỏ ra ăn lãn, hối hận đối với hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét cho bị cáo hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ điều kiện răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo, thể hiện tính nhân văn của pháp luật nên quan điểm của Kiểm sát viên là tương đối phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Hữu L là người cao tuổi, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, tuy mục đích tàng trữ ma túy để bán nhưng chưa bán được để kiếm lời nên Hội đồng xét xử sẽ miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách đối tượng bán ma túy cho Trần Hữu L để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành và mẫu nước tiểu tích thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và số tiền 2.000.000 đồng đồng thu giữ của bị cáo là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc mua bán ma túy nên sẽ trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo để thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Hữu L là người cao tuổi, có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn và xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06-3-2023

**2. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tích thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 434/KL-KTHS và mẫu nước tiểu trong phong bì niêm phong số 435/KL-KTHS của Phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N).

**4. Án phí:** Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Hữu L.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo Trần Hữu L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Công Khánh**